

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ  
số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003  
về việc ban hành Quy chế bổ  
nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển,  
từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công  
chức lãnh đạo.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng  
12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26  
tháng 02 năm 1998;*

*Để thực hiện Quyết định số 51/QĐ-TW ngày  
03/5/1999 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy  
chế bổ nhiệm cán bộ và Nghị quyết số 11/NQ-TW  
ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về việc luân  
chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này  
Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ  
chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo  
trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp  
và các doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15  
ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi  
và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan  
ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung  
ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty  
91 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUY CHẾ** Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân  
chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán  
bộ, công chức lãnh đạo

*(ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/  
QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của  
Thủ tướng Chính phủ).*

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Quy chế này quy định việc bổ nhiệm,  
bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm  
cán bộ, công chức lãnh đạo gồm các chức vụ từ  
cấp Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên ở  
các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ở các  
doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 2.** Một số từ ngữ trong Quy chế này được  
hiểu như sau:

1. *Bổ nhiệm* là việc người đứng đầu cơ quan có  
thẩm quyền ra quyết định cử cán bộ, công chức  
giữ một chức vụ lãnh đạo có thời hạn trong cơ  
quan, đơn vị.

2. *Bổ nhiệm lần đầu* là việc người đứng đầu cơ  
quan có thẩm quyền lần đầu tiên quyết định cử  
cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo hoặc  
quyết định cử giữ chức vụ lãnh đạo mới cao hơn  
chức vụ đang đảm nhiệm.

3. *Bổ nhiệm lại* là việc người đứng đầu cơ quan  
có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh  
đạo tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi hết  
thời hạn bổ nhiệm.

4. *Luân chuyển* là việc người đứng đầu cơ quan  
có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh  
đạo giữ một chức vụ lãnh đạo mới trong quá trình  
thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo bồi  
dưỡng.

5. *Miễn nhiệm* là việc người đứng đầu cơ quan  
có thẩm quyền ra quyết định thôi giữ chức vụ  
lãnh đạo đối với cán bộ, công chức lãnh đạo khi  
chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

6. *Từ chức* là việc cán bộ, công chức lãnh đạo tự nguyện xin thôi giữ chức vụ lãnh đạo khi chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý.

**Điều 3.** Nguyên tắc trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm hoặc từ chức đối với cán bộ, công chức lãnh đạo:

1. Các cấp ủy đảng từ cơ sở trở lên trực tiếp lãnh đạo công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm hoặc từ chức đối với cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý của Trung ương và đúng quy trình, thủ tục;

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu (sau đây gọi là Thủ trưởng) cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

3. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức;

4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị;

5. Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm thì cũng có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm hoặc chấp nhận đơn từ chức của cán bộ, công chức lãnh đạo;

6. Đối với một số chức vụ đặc thù, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì phải áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

**Điều 4.** Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm hoặc chấp nhận đơn từ chức của cán bộ, công chức lãnh đạo được thực hiện như sau:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề xuất và nhận xét đánh giá đối với cán bộ, công chức được đề xuất; họp bàn trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị;

2. Xin ý kiến cấp ủy;

3. Tổ chức lấy ý kiến tín nhiệm trong cơ quan, đơn vị;

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm và phải chịu trách nhiệm về quyết định hoặc đề xuất của mình.

## Chương II

# BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO

## Mục 1. BỔ NHIỆM

**Điều 5.** Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm; đối với một số cơ quan, đơn vị đặc thù có thể quy định thời hạn mỗi lần bổ nhiệm ngắn hơn.

**Điều 6.** Điều kiện bổ nhiệm:

1. Đạt tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước;

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định;

3. Tuổi bổ nhiệm:

a) Cán bộ, công chức bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;

b) Riêng các chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng các quận, huyện và tương đương, tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ);

c) Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu;

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

5. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.



**Điều 7.** Trình tự bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo:

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với chức vụ sẽ bổ nhiệm.

2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền đồng ý, lãnh đạo đơn vị đề xuất nhân sự cụ thể qua các bước sau:

a) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ:

- Thủ trưởng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất phương án nhân sự căn cứ vào nguồn cán bộ trong quy hoạch hoặc ý kiến giới thiệu của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị;

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, lựa chọn giới thiệu nhân sự trên cơ sở nhận xét đánh giá tín nhiệm của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị. Khi bổ nhiệm một chức vụ có thể giới thiệu từ 1 đến 3 người để lựa chọn;

- Tổ chức họp lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị để trao đổi, thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ, công chức bổ nhiệm; thông báo danh sách cán bộ, công chức được lãnh đạo giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác; cán bộ, công chức được giới thiệu trình bày ý kiến về thực hiện nhiệm vụ nếu được bổ nhiệm và trả lời những vấn đề có liên quan;

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có);

- Đảng ủy hoặc Thường vụ Đảng ủy cơ quan có ý kiến bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm;

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và biểu quyết. Người được đề nghị bổ nhiệm phải được đa số các thành viên trong tập thể lãnh đạo tán thành. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm.

b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc cấp có thẩm quyền giới thiệu;

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận thống nhất về chủ trương và tiến hành một số công việc sau: đại diện lãnh đạo cơ quan gặp cán bộ, công chức được đề nghị bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác; làm việc với cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức đang công tác để trao đổi ý kiến về nhu cầu bổ nhiệm, tìm hiểu và xác minh lý lịch của cán bộ, công chức; trao đổi kết quả làm việc với cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức công tác; lấy ý kiến của cấp ủy cơ quan về việc bổ nhiệm cán bộ, công chức; thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết; thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp nhận và quyết định bổ nhiệm hoặc đề nghị cấp trên xem xét bổ nhiệm.

3. Đối với các trường hợp đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải làm tờ trình kèm theo các hồ sơ cần thiết theo quy định hiện hành.

## Mục 2. BỔ NHIỆM LẠI

**Điều 8.** Cán bộ, công chức lãnh đạo khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm phải được xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

**Điều 9.** Điều kiện bổ nhiệm lại:

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ;

2. Đạt tiêu chuẩn cán bộ, công chức lãnh đạo quy định tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tới;

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu;

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

**Điều 10.**

1. Cán bộ, công chức lãnh đạo được bổ nhiệm trước khi Quy chế này có hiệu lực, nếu đã có thời gian giữ chức vụ từ đủ 5 năm trở lên (tính từ khi



có quyết định bổ nhiệm) đều phải tiến hành xem xét bổ nhiệm lại.

2. Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo còn từ đủ 2 năm đến dưới 5 năm công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo còn dưới 2 năm công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

#### **Điều 11. Trình tự bổ nhiệm lại:**

1. Cán bộ, công chức lãnh đạo làm báo cáo tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ theo hướng dẫn tại Quy chế đánh giá cán bộ, công chức gửi Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền;

2. Tập thể cán bộ, công chức (hoặc tập thể lãnh đạo) trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến. Sau đó gửi biên bản lên Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền;

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức lãnh đạo đánh giá và đề xuất ý kiến bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại;

4. Sau khi trao đổi trong tập thể lãnh đạo, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

### **Mục 3. LUÂN CHUYỂN**

**Điều 12.** Việc luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo giữ một chức vụ khác theo quy hoạch nhằm đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo phải căn cứ vào yêu cầu công tác và phù hợp với trình độ năng lực của cán bộ, công chức.

**Điều 13.** Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo được tiến hành hàng năm theo trình tự sau:

1. Đơn vị xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức;

2. Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thảo luận phê duyệt kế hoạch luân chuyển hàng năm trong phạm vi thuộc thẩm quyền của mình;

3. Cơ quan tổ chức cán bộ của đơn vị chuẩn bị các điều kiện sinh hoạt của cán bộ, công chức đến nhận công tác;

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị gặp cán bộ, công chức để trao đổi về chủ trương luân chuyển; nghe cán bộ, công chức trình bày nguyện vọng và đề xuất ý kiến cá nhân trước khi ra quyết định;

5. Thủ trưởng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định cụ thể từng trường hợp luân chuyển thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 14.** Cán bộ, công chức phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định luân chuyển. Các cấp có thẩm quyền quyết định phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

### **Chương III**

### **TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM**

**Điều 15.** Cán bộ, công chức được bố trí sang công tác khác hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới thì đương nhiên thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm.

**Điều 16.** Cán bộ, công chức lãnh đạo xin từ chức thì làm đơn gửi lãnh đạo cơ quan trực tiếp quản lý xem xét quyết định.

#### **Điều 17.**

1. Trong thời hạn 1 tháng, kể từ khi nhận được đơn từ chức, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức lãnh đạo phải xem xét để quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Khi đơn từ chức chưa được cấp có thẩm quyền chuẩn y thì cán bộ, công chức lãnh đạo vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao.

3. Cán bộ, công chức lãnh đạo sau khi từ chức được cơ quan quản lý bố trí công tác khác.

**Điều 18.** Cán bộ, công chức lãnh đạo do nhu cầu công tác hoặc trong các trường hợp như: sức khỏe không đảm bảo, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhưng chưa đến mức bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét miễn nhiệm và bố trí công tác khác không chờ hết thời hạn bổ nhiệm./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 28/2003/QĐ-TTg ngày 20/02/2003 về việc tên sử dụng trong các văn bản của Ban Chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Quyết định số 176/2002/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 58);*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Ban Chỉ đạo 58 được sử dụng tên trong các văn bản và trên con dấu là: Ban Chỉ đạo Quốc gia về công nghệ thông tin.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo 58 được phép sử dụng tên trong các giao dịch quốc tế là: The National Steering Committee on Information and Communication Technologies (viết tắt là NCICT).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo 58 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

## CÁC BỘ

LIÊN BỘ

CÔNG AN - GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ liên tịch số 03/2003/TTLT-BCA-BGTVT ngày 27/01/2003 hướng dẫn việc đánh dấu số lần vi phạm pháp luật giao thông đường bộ trên Giấy phép lái xe.**

Thực hiện Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiểm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, liên Bộ Công